TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hải;

2. Ông Phạm Thành Đô;

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Mùa A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1958 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trÌNH độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A H và bà Vàng Thị C1; có vợ là Giàng Thị D và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2025; bị tạm giam từ ngày 27-3-2025; có mặt.

2. Giàng Thị D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1959 tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái); nghề nghiệp: Lao động tự do; trÌNH độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L và bà Thào A L1; có chồng là Mùa A C và có 05 con (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2025; bị tạm giam từ ngày 27-3-2025; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hờ A S; địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 20-3-2025, tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai). Bị cáo Giàng Thị D gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 04 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Đến tối cùng ngày Giàng Thị D tự kéo khóa chiếc túi Mùa A C đang đeo trên người rồi cho gói ma túy vào túi và nói với Mùa A C đó là ma túy (Heroine). Lúc này C cũng nói: "Bà sử dụng hết nhanh thì để tôi cất giấu để hai đến ba ngày mới đưa cho bà 01 gói để bà dùng", đến gần sáng ngày hôm sau Giàng Thị D nói muốn sử dụng ma túy nhưng Mùa A C không đồng ý đưa ma túy cho D.

Khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 21-3-2025, tổ công tác Công an xã T đến kiểm tra tình trạng nghiện tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì phát hiện bắt quả tang Mùa A C có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ bên trong chiếc túi vải Mùa A C đang đeo trên người 04 gói chất bột nén màu trắng được gói bằng nilon màu xanh tất cả được gói trong gói nilon màu đen buộc thắt nút bằng dây nhựa. Mùa A C khai nhận đó là ma túy, loại Heroine Của cất giấu để cho Giàng Thị D sử dụng.

Căn cứ lời khai của Mùa A C, ngày 21-3-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị D và tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Mùa A C và Giàng Thị D tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả không thu giữ gì.

Cùng ngày 21-3-2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y ra Quyết định số 551/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Y giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C.

Tại Kết luận giám định số: 180/KL-KTHS ngày 27-3-2025 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A C có tổng khối lượng là: 0,58 gam. 0,1 gam trích từ 0,58 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-TT ngày 23-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị các cáo Mùa A C, Giàng Thị D khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo đã thực hiện vào ngày 21-3-2025; các bị cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được miễn án phí cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Giàng Thị D là đối tượng nghiện chất ma túy; các bị cáo không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 0,48 gam Heroine sau khi đã lấy mẫu giám định được cho vào một túi nilon màu trắng và niêm phong trong 01 phong bì thư do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói; dây nhựa.

Về án phí: Các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Mùa A C đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc khai ra hành vi phạm tội của Giàng Thị D; các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mùa A C 01 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; về án phí và xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 21-3-2025 tại thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai (trước sáp nhập là thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái). Bị cáo Giàng Thị D mua 0,58 gam Heroine với giá 400.000 đồng, sau khi mua được Heroine Giàng Thị D đã đưa số Heroine này cho Mùa A C cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 21-3-2025, Tổ công tác Công an xã T đến kiểm tra tình trạng nghiện tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái thì phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ 0,58 gam Heroine của các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về đồng phạm: Các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D cùng cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đây là trường đồng phạm; tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện tội phạm nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Giàng Thị D là người trực tiếp đi mua ma túy 0,58 gam Heroine và đưa số ma túy mua được cho Mùa A C cất giấu; bị cáo Mùa A C là người thực hành tích cực, trực tiếp cất giấu ma túy giúp D. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Các bị cáo Mùa A C, Giàng Thi D2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma tuý và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo Giàng Thị D là đối tượng nghiện chất ma túy nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu; bị cáo Mùa A C là người chưa có tiền án, tiền sự nên cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Mùa A C ngay khi bị bắt quả tang đã khai nhận số Heroine bị thu giữ là của Giàng Thị D đưa cho C cất giấu để D sử dụng, giúp Cơ quan điều tra phát hiện và khởi tố, xử lý đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của D, nên bị cáo Mùa A C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự "Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án".

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng; bị cáo Giàng Thị D là đối tượng nghiện chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 0,58 gam Heroine thu giữ khi bắt bị cáo Mùa A C. Phòng K Công an tỉnh Y đã lấy 0,1 gam Heroine làm mẫu vật giám định. Số Heroine còn lại là 0,48 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: Các mảnh nilon gói, dây nhựa là những vật trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán Heroine cho Giàng Thị D vào ngày 20-3-2025. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Các Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa: Các bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo thuộc diện được miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí cho các bị cáo của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, được chấp nhận.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mùa A C 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21-3-2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21-3-2025.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 0,48 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh Y phát hành; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói; dây nhựa.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mùa A C, Giàng Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên